

Số: /SGDDĐT-GDMNPT
V/v hướng dẫn một số nội dung
về dạy học, kiểm tra đánh giá
môn Ngữ văn ở trường phổ thông
từ năm học 2025 -2026

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu;
- Các trường phổ thông trực thuộc Sở.

Thực hiện công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông (công văn 3175); Căn cứ vào thực tiễn của việc dạy học môn Ngữ văn trên địa bàn tỉnh; Sở GDĐT hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu, các trường phổ thông trực thuộc Sở (sau đây gọi chung là các đơn vị) thực hiện một số nội dung về dạy học kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông từ năm học 2025 -2026 như sau:

I. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn 3175

1. Đổi mới cách dạy và cách học môn Ngữ văn

a) Tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập môn Ngữ văn; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học, cấp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

b) Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học.

Đối với dạy đọc, xác định rõ mục đích giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc hiểu được văn bản; thông qua đó hình thành phẩm chất, nhân cách học sinh. Coi ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản. Bên cạnh việc giúp học sinh hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, cần chú ý trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học. Giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn để giúp học sinh đọc nhưng không

lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt hay thay thế cho những suy nghĩ của học sinh; tránh đọc chép và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Gắn dạy đọc với các hoạt động dạy viết, nói, nghe, thực hành tiếng Việt và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với từng lớp học, cấp học.

Đối với dạy viết, chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản. Tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản. Ở mỗi bước, giáo viên có thể sử dụng, khai thác ngữ liệu minh họa một cách hợp lý giúp học sinh hiểu được đặc điểm hình thức, ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của từng kiểu văn bản; từ đó, giúp học sinh hình thành kỹ năng viết của mình. Xây dựng và tăng cường sử dụng các bài tập dạy viết gắn với các tình huống thực tiễn và giả định để học sinh nhận thức được mối quan hệ giữa yêu cầu học viết trong nhà trường với nhu cầu tạo lập các sản phẩm viết trong đời sống.

2. Đổi mới cách đánh giá học sinh trong môn Ngữ văn

a) Việc đánh giá học sinh trong môn Ngữ văn cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy logic của học sinh.

b) Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

c) Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

d) Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh. Xây dựng bộ công cụ đánh giá để hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

3. Tăng cường quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy học môn Ngữ văn

a) Các đơn vị chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn của các nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn 513/SGDDT-GDMNPT ngày 07/8/2025 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường từ năm học 2025-2026, công văn 514/SGDDT-GDMNPT ngày 07/8/2025 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch

giáo dục của nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2025-2026; theo dõi, giám sát quá trình thực hiện đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá trong môn Ngữ văn; tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích giáo viên tích cực, chủ động, sáng tạo trong dạy học và kiểm tra, đánh giá.

b) Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn đổi mới với môn Ngữ văn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ để giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn thông qua hội nghị, hội thảo, học tập, giao lưu giữa các nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

II. Một số lưu ý khác về dạy học, kiểm tra đánh giá trong dạy học Ngữ văn dành cho cấp Trung học

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên; Xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sử dụng sách giáo khoa

- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của chương trình để tiến hành xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên và Kế hoạch bài dạy. Kế hoạch giáo dục của tổ, của giáo viên phải liên kết với nhau; *chủ động, linh hoạt* trong xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên; đảm bảo *chuyển tải đầy đủ các YCCĐ của chương trình đối với từng cấp học/lớp học*;

- Khi thực hiện kế hoạch bài dạy, giáo viên được quyền *chủ động, linh hoạt*. Tuy nhiên, cần lưu ý: bảo đảm yêu cầu *đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá* - nội dung này cần được thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy; bảo đảm thiết bị dạy học và học liệu phù hợp với hoạt động dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng Kế hoạch bài dạy, tổ chức các hoạt động cần *bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập* đã đặt ra. *Tiến trình dạy học* mỗi bài học được *xây dựng thành các hoạt động học* với: mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể, tổ chức thực hiện;...cách thức tổ chức hoạt động học cần thực hiện linh hoạt phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh,...Mục tiêu tổng quát bài học, mục tiêu cụ thể từng hoạt động phải liên kết với nhau và xuất phát từ YCCĐ của chương trình;

- Khi sử dụng sách giáo khoa, giáo viên cần phải *rà soát, đối chiếu yêu cầu/mục tiêu cần đạt của các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa với YCCĐ của chương trình*; đồng thời *đối chiếu, rà soát các nội dung trong sách giáo khoa* chọn các nội dung dạy học phù hợp với YCCĐ của bài học, chương trình,...; tránh lối dạy học truyền thống, chuyển tải máy móc, trình tự tất cả nội dung theo sách giáo khoa mà không có Kế hoạch bài dạy với các YCCĐ cụ thể, hợp lý và không tổ chức được các hoạt động học cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất.

2. Dạy học, kiểm tra đánh giá các nội dung lồng ghép, tích hợp trong môn Ngữ văn

a) Giao quyền chủ động cho các nhà trường trong việc chọn địa chỉ, hình thức tích hợp, lồng ghép. Nội dung, hình thức dạy học lồng ghép, tích hợp cần thể hiện trong Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; thông qua các hoạt động dạy học trong Kế hoạch bài dạy của giáo viên. Lưu ý đảm bảo:

- Không làm thay đổi mục tiêu dạy học môn Ngữ văn;
- Chọn lựa địa chỉ tích hợp, lồng ghép theo hướng dẫn; không nhất thiết phải đưa nhiều nội dung nhưng cần phải chọn địa chỉ thích hợp, có ý nghĩa giáo dục cao; quan tâm đến các nội dung sẵn có trong các chủ đề dạy học, tránh đưa các nội dung xa lạ với học sinh và mang tính chất gượng ép;
- Tránh làm tăng tải thêm nội dung bài học, thời lượng dạy học; tránh làm thay đổi hình thức bài dạy Ngữ văn (biến bài dạy Ngữ văn thành bài dạy giáo dục, tích hợp, lồng ghép thuần túy);
- Giúp bài học trở nên thú vị và học sinh thêm hứng thú, yêu thích bài học;...

b) Kiểm tra đánh giá (KTĐG) trong dạy học lồng ghép, tích hợp: Linh hoạt thực hiện thông qua KTĐG trong quá trình dạy học hoặc đánh giá định kỳ (nếu có thể); đảm bảo các yêu cầu về KTĐG thường xuyên và định kỳ theo quy định.

3. Dạy học bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh

- Thực hiện dựa trên YCCĐ của Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn, có nâng cao; Bám sát cấu trúc, nội dung, hình thức đề thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh để xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi;

- Các trường THPT (trừ trường THPT chuyên) tham khảo nội dung dạy học các chuyên đề dạy học nâng cao dành cho học sinh lớp chuyên Văn để thực hiện dạy học bồi dưỡng học sinh giỏi;

- Tổ/nhóm chuyên môn thực hiện: xây dựng Kế hoạch dạy học bồi dưỡng học sinh giỏi (bao gồm một số yếu tố chính: nội dung, YCCĐ, thời lượng dạy học, hướng dẫn thực hiện,...); biên soạn tài liệu dạy học/chuyên đề dạy học, thống nhất chọn tài liệu tham khảo tin cậy, vận dụng vào dạy học bồi dưỡng học sinh giỏi dựa trên nội dung, YCCĐ của chương trình đã được xây dựng trước đó;

- Tùy vào điều kiện nhà trường, các tổ chuyên môn thực hiện liên kết trường/cụm trường để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hoặc kết hợp mời các chuyên gia tập huấn cho giáo viên về dạy học bồi dưỡng học sinh giỏi; mời chuyên gia bồi dưỡng trực tiếp cho học sinh trong đội tuyển;...

4. Kiểm tra đánh giá thường xuyên

a) Sử dụng đa dạng các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá thường xuyên nhằm đánh giá năng lực học sinh, tránh dùng duy nhất một hình thức viết trên giấy hoặc trên máy tính.

b) Nội dung đánh giá

- Cần phải căn cứ vào YCCĐ của chương trình, mục tiêu bài dạy, hoạt động học tập;

- *Ngữ liệu kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản (nếu có): Chọn ngữ liệu ngoài sách giáo khoa được học¹; đảm bảo các tiêu chí theo Thông Tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; có nguồn dẫn đáng tin cậy, nội dung có tính giáo dục, khoa học; văn phong phổ thông, dễ đọc, dễ hiểu; chọn văn bản có thể loại phù hợp với tiến trình học tập của học sinh tính đến thời điểm kiểm tra; phù hợp với mục tiêu đánh giá, nhận thức của học sinh,...; có thể đánh giá việc đọc hiểu qua toàn bộ văn bản hoặc đoạn trích; đảm bảo dung lượng văn bản đọc hiểu vừa phải để học sinh có thời gian đọc, tư duy và làm bài nhưng tránh quá ngắn, quá dễ, văn bản không có tính vấn đề, không đánh giá được năng lực phẩm chất học sinh;*

- *Câu hỏi kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản (nếu có):* cần đa dạng các mức độ của việc đọc hiểu; khuyến khích vận dụng kết hợp đa dạng hình thức trắc nghiệm và tự luận;

- *Đánh giá năng lực viết bằng đoạn văn ngắn (nếu có):* lệnh hỏi/nội dung viết đoạn phải phù hợp với dung lượng được yêu cầu, thời gian viết đoạn (chọn góc độ/phạm vi/khía cạnh nhỏ/gọn); thể loại văn bản được viết phải phù hợp với tiến trình học tập của học sinh tính đến thời điểm đánh giá và năng lực thực tế của học sinh,...;

c) Số lần kiểm tra, đánh giá

- Số lần kiểm tra đánh giá thường xuyên không giới hạn, tùy thuộc vào đối tượng và phẩm chất, năng lực của từng học sinh. Tuy nhiên, số cột điểm kiểm tra, đánh giá được tính chính thức cần phải đảm bảo đúng quy định hiện hành²;

- Chọn lựa cột điểm nào để đưa vào điểm đánh giá chính thức, giáo viên cần phải công khai, đảm bảo công bằng, khách quan trong đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh.

d) Thời điểm kiểm tra, đánh giá

- Được tiến hành trong suốt quá trình học tập: Trong giờ học, khi học sinh được giao nhiệm vụ thực hiện ngoài lớp học, khi học sinh tham gia trải nghiệm, khi học sinh thực hiện dự án học tập;...

- Giáo viên cần phải công khai cho học sinh biết trước khi tiến hành thực hiện nhiệm vụ học tập để lấy điểm kiểm tra hoặc thực hiện bài kiểm tra thường xuyên nhằm đảm bảo khách quan, công bằng, không đánh đố học sinh hoặc chủ quan trong việc đánh giá;...

- Tổ bộ môn thống nhất thời điểm giáo viên hoàn thành ghi cột điểm đánh giá thường xuyên vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên, của lớp

¹ Thông Tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

² Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

học) trong học kì nhằm đảm bảo sự công bằng, khoa học, khách quan trong đánh giá thường xuyên.

đ) Tiêu chí kiểm tra, đánh giá: Căn cứ vào YCCĐ của chương trình, mục tiêu bài dạy, hoạt động học tập để đưa ra tiêu chí đánh giá; tránh tình trạng đánh giá chủ quan, không có tiêu chí, không công bằng đối với học sinh.

5. Kiểm tra đánh giá định kì (dành cho hình thức đánh giá bằng bài viết)

a) Quy trình kiểm tra đánh giá:

- Đảm bảo khoa học, chặt chẽ, bảo mật, khách quan, công bằng từ khâu xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đề kiểm tra, đáp án - hướng dẫn chấm đến khâu tổ chức coi và chấm bài kiểm tra;

- Các đơn vị quản lý, *chỉ đạo và phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ/nhóm chuyên môn Ngữ văn trong việc thực hiện các khâu của quy trình kiểm tra đánh giá định kì: xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, biên soạn đề bài, đáp án - hướng dẫn chấm; đặc biệt chú ý sâu kỹ đến việc phản biện/nhận xét, đánh giá, phê duyệt đề bài môn Ngữ văn trước khi tiến hành tổ chức kiểm tra định kì nhằm đảm bảo tính khoa học, khách quan, công bằng đối với học sinh và tránh những hạn chế/lỗi trên đề bài kiểm tra.*

b) Nội dung, tỉ lệ điểm giữa các kĩ năng đọc - viết, hình thức, cấu trúc của đề kiểm tra viết:

- **Phạm vi, nội dung kiểm tra:** phải phù hợp với tiến trình học tập của học sinh tính đến thời điểm kiểm tra; phù hợp với YCCĐ của chương trình; ngữ liệu, câu hỏi dùng để kiểm tra năng lực đọc hiểu, năng lực viết: không dùng ngữ liệu học sinh đã được học trong sách giáo khoa để đánh giá, đảm bảo theo mục **II.4.b**;

- **Tỉ lệ điểm giữa các kĩ năng đọc - viết trong đề kiểm tra:** giao quyền chủ động cho tổ/nhóm chuyên môn lựa chọn. Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào YCCĐ của chương trình, mục hướng dẫn đánh giá kết quả giáo dục, mục phân chia thời lượng dành cho việc dạy kĩ năng đọc - viết - nói và nghe trong chương trình GDPT 2018 - môn Ngữ văn được đề cập trong Thông tư 32³ của Bộ GDĐT); căn cứ vào mục đích, thời gian, đối tượng, thời điểm,...kiểm tra để quyết định nội dung, tỉ lệ giữa các kĩ năng, hình thức, cấu trúc đề kiểm tra;

- Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra:

+ Đa dạng trong lựa chọn hình thức, cấu trúc đề bài; có thể chọn các hình thức sau: Hình thức tự luận (không sử dụng câu hỏi trắc nghiệm); kết hợp hình thức trắc nghiệm khách quan (gọi tắt là “trắc nghiệm”), trắc nghiệm tự luận (gọi tắt là “tự luận”) và tạo lập văn bản (viết bài văn hoặc đoạn văn);

+ Đề đánh giá được kĩ năng đọc, đề kiểm tra không nhất thiết phải có câu hỏi trắc nghiệm. Tuy nhiên, để có độ phủ rộng với các đơn vị kiến thức, hạn chế sự cảm tính ở khâu chấm bài, giáo viên có thể sử dụng kết hợp giữa câu hỏi trắc

³ Thông Tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

nghiệm và câu hỏi tự luận, phát huy ưu thế và hạn chế, nhược điểm của mỗi loại câu hỏi;

+ *Nếu đề bài có phần trắc nghiệm* thì cần biên soạn số lượng câu hỏi hợp lí, thực hiện xáo mã đề, bố trí học sinh trong phòng khoa học (tùy vào điều kiện thực tế của nhà trường) và học sinh thực hiện bài làm phần trắc nghiệm riêng biệt so với phần tự luận. Nhà trường quy định cụ thể thời gian làm bài và thu bài làm phần trắc nghiệm; thực hiện chặt chẽ các khâu xây dựng ma trận, đặc tả đề bài, xáo mã đề, biên soạn đáp án - hướng dẫn chấm, coi kiểm tra, chấm trả bài kiểm tra để đảm bảo sự công bằng, khách quan;

+ *Nếu chọn hình thức tự luận 100 %* thì ở mỗi bài kiểm tra định kì nhà trường phải chuẩn bị tối thiểu 2 đề: 1 đề chính thức và 1 đề dự bị có độ khó, độ dài phải tương đương nhau từ ngữ liệu (thể loại, dung lượng, từ ngữ,...) đến câu hỏi đọc hiểu, viết đoạn, bài văn,...; hạn chế hoặc không sử dụng 2 đề kiểm tra/lớp học trong cùng một thời điểm kiểm tra (nếu 2 đề bài không đảm bảo độ khó, độ dài tương đương) nhằm đảm bảo sự khách quan, công bằng cho học sinh.

c) Bên cạnh lựa chọn hình thức, cấu trúc đề kiểm tra, các nhà trường cần phải lưu ý đảm bảo tốt yêu cầu trong việc xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, chất lượng nội dung của các đề kiểm tra, đáp án - hướng dẫn, biểu điểm nhằm đánh giá và thu thập được những thông tin khách quan, chính xác, đáng tin cậy, có giá trị trong việc kiểm tra, đánh giá học sinh. *Khuyến khích xây dựng đáp án - hướng dẫn chấm tiệm cận với đáp án, hướng dẫn chấm, biểu điểm của đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT (đối với cấp THCS), đề thi tốt nghiệp THPT (đối với cấp THPT);* đáp án - hướng dẫn chấm phải phù hợp với đề bài và đặc trưng của từng phương thức viết đoạn, bài văn tính đến thời điểm kiểm tra.

d) Ôn tập, chấm và trả bài kiểm tra định kì

- Các tổ/nhóm chuyên môn có thể bố trí tiết ôn tập và trả bài kiểm tra định kì phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường; các tiết này được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, Kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên miễn là không thay đổi tổng số tiết dạy học của chương trình đã quy định đối với từng cấp học, lớp học;

- Công khai đáp án, hướng dẫn chấm, biểu điểm để học sinh đối chiếu với kết quả bài làm; cân nhắc những trường hợp phản hồi, thắc mắc của học sinh, tổ chức chấm lại bài kiểm tra nhằm đảm bảo quyền lợi của học sinh (nếu có).

d) Đối với những đơn vị kiến thức, kĩ năng nói - nghe nếu không được kiểm tra định kì; giáo viên chủ động sắp xếp thực hiện trong kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

6. Kiểm tra đánh giá định kì tiệm cận với cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và thi tốt nghiệp THPT

a) Nhà trường cần có phương án lựa chọn hợp lí, khoa học, để tổ chức bài kiểm tra đánh giá định kì (đánh giá bằng bài viết) với cấu trúc, hình thức tiệm

cận với đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT (dành cho cấp THCS) và thi tốt nghiệp THPT lớp 12 (dành cho cấp THPT) để học sinh làm quen dần và có cơ hội thực hành với dạng thức đề thi trên.

b) Đề tiệm cận khoa học, hợp lí, cần lưu ý một số nội dung sau đây:

- Nghiên cứu, *sắp xếp lại Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, chủ đề dạy học của sách giáo khoa* trong toàn bộ năm học để thuận lợi nhất cho việc dạy học và tiệm cận với cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và đề thi tốt nghiệp THPT; thông báo kịp thời để học sinh biết mục đích và chuẩn bị tâm thế học tập;

- *Phạm vi, nội dung đề kiểm tra:* phải phù hợp với Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, với tiến trình học tập của học sinh tính đến thời điểm kiểm tra; bám sát YCCĐ của chương trình. Đối với kiến thức tiếng Việt, kĩ năng viết bài Nghị luận (Nghị luận xã hội, Nghị luận văn học) ở *các lớp dưới có liên quan, kĩ năng viết đoạn văn Nghị luận (Nghị luận xã hội, văn học - dạng đoạn độc lập)*, tổ chuyên môn cần thống nhất cách thức tổ chức ôn tập lại kiến thức, kĩ năng, luyện viết cho học sinh trước khi tiến hành kiểm tra; *tránh tiệm cận với cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, đề thi tốt nghiệp THPT mà không chú ý đến các nội dung đã nêu về phạm vi, nội dung đề kiểm tra;*

- *Đảm bảo độ khó, độ dài* của đề kiểm tra phải phù hợp với thời gian làm bài **90 phút** để học sinh có đủ thời gian tư duy và làm bài. Cần tập trung:

+ Chọn ngữ liệu có dung lượng ngắn hơn dung lượng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, đề thi tốt nghiệp THPT; *Không sử dụng những văn bản, đoạn trích trong sách giáo khoa được học để làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết;* Đồng thời đảm bảo một số yêu cầu về ngữ liệu đọc hiểu như đã nêu tại mục II. 4.b;

+ Đặt yêu cầu/câu hỏi với dung lượng, phạm vi/khía cạnh/góc độ,...nhỏ, gọn phù hợp với thời gian làm bài **90 phút**;

+ Có thể điều chỉnh độ khó của đề bài dựa vào điểm của câu hỏi nhưng phải đảm bảo số lượng câu hỏi tiệm cận với cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, đề thi tốt nghiệp THPT; tỉ lệ điểm, mức độ các câu hỏi phải phù hợp dựa trên tổng thể phần đọc hiểu để đảm bảo đề bài không quá dễ, không quá khó, từ đó, góp phần đánh giá được năng lực của học sinh và tiệm cận tốt nhất với đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT, đề thi tốt nghiệp THPT.

7. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và ôn tập thi tốt nghiệp THPT

Căn cứ vào tình hình năm học và điều kiện thực tế, nhà trường thực hiện một số nội dung cho việc ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và ôn tập thi tốt nghiệp THPT như sau:

a) Xây dựng Kế hoạch ôn tập, gồm các yếu tố chính như: Mục tiêu, chương trình ôn tập, nội dung, YCCĐ của từng nội dung/chuyên đề,...; từ đó,

làm căn cứ để biên soạn tài liệu ôn tập/chuyên đề ôn tập một cách khoa học phù hợp với đối tượng học sinh (dùng cho giáo viên và phát cho học sinh);

Nếu chưa biên soạn được tài liệu/chuyên đề ôn tập, tổ/nhóm chuyên môn cần thống nhất chọn tài liệu đáng tin cậy, phù hợp với mục tiêu, nội dung, YCCĐ đã được tổ/nhóm xác định trong kế hoạch trước đó để vận dụng vào việc ôn tập cho học sinh thi vào lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT;

Cần chú ý xây dựng nội dung chương trình dạy phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, nâng cao đối với học sinh khá giỏi; tránh tình trạng dạy chung chung, không phân hóa đối tượng; khoán việc cho giáo viên mà không xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, YCCĐ, không trao đổi, bàn bạc, thống nhất trong tổ bộ môn, không có sự quản lý, kiểm tra, đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm của nhà trường qua từng năm.

b) Giới thiệu và cập nhật thường xuyên đề thi chính thức các năm, đề thi minh họa kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT của Sở GDĐT, thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT (nếu có); tiêu chí chấm điểm các phần để học sinh chủ động ôn tập và chuẩn bị tâm thế dự thi. Tổ bộ môn và giáo viên cần phân tích, lưu ý cho học sinh biết yêu cầu của đáp án - hướng dẫn chấm; những điểm học sinh thường không chú ý, dễ bị mất điểm trong khi làm bài thi.

c) Nội dung ôn tập:

Chú trọng xây dựng một số nội dung:

- Hệ thống hóa, ôn tập kiến thức, kĩ năng; cách vận dụng, liên hệ kiến thức thực tiễn từ đời sống, bản thân; cách đọc sách, tài liệu tham khảo liên quan đến việc làm bài thi môn Ngữ văn vào lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT;

- Rèn luyện cho học sinh một số kỹ năng làm bài thi như:

+ Phân tích đề bài; Phân bố thời gian, tốc độ viết phù hợp với thời gian của bài thi;

+ Kỹ năng trả lời câu hỏi đọc hiểu; viết đoạn văn nghị luận; viết các dạng bài nghị luận, đặc biệt là cách viết một số dạng bài cơ bản của Nghị luận văn học, xã hội; cách phân tích hình thức nghệ thuật trong tác phẩm/đoạn trích văn học; kỹ năng tránh mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; kỹ năng viết văn sáng tạo;

+ Tăng cường thực hành viết, chấm, trả bài và định hướng tư vấn cho học sinh trong thời gian ôn tập chuẩn bị thi;...

d) Chọn phương án ôn tập tại trường sao cho khoa học hiệu quả, phù hợp với đối tượng học sinh; Phân loại năng lực, nhu cầu thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp,... để có phương pháp ôn tập/hướng dẫn ôn tập phù hợp. *Khuyến khích* tiến hành lộ trình ôn tập theo giai đoạn: Chạy bền (vừa dạy học, vừa ôn tập, KTĐG, tiệm cận với đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT, Tăng tốc và Về đích (giai đoạn gần kì thi).

đ) Phối hợp giữa việc ôn tập, định hướng của giáo viên với việc tổ chức hội thảo, diễn đàn, câu lạc bộ học tập để hướng dẫn học sinh tự ôn tập (Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định mục tiêu, nội dung, thời gian, phương pháp, tài liệu tự ôn tập); khuyến khích giáo viên thực hiện các sáng kiến, nghiên cứu khoa học

sự phạm ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT.

e) Khuyến khích các nhà trường/cụm trường tổ chức thi thử tương tự như kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT vào một số giai đoạn thích hợp để học sinh làm quen với kì thi (cách thức làm đề thi, trình bày bài trên giấy thi, sử dụng thời gian viết bài thi,...). Sau khi thi thử, nhà trường phân tích kết quả chất lượng bài thi để đưa ra các biện pháp dạy học nâng cao chất lượng kết quả thi tuyển sinh lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT của nhà trường.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục mầm non - Giáo dục phổ thông): Xây dựng hướng dẫn, tổ chức đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân xã phường, đặc khu; các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT: Triển khai văn bản đến các cơ sở giáo dục, giáo viên; đảm bảo không thiếu và trái với các nội dung đã hướng dẫn trong công văn này; Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung văn bản được hướng dẫn đối với tổ chuyên môn, giáo viên.

Trên đây là công văn hướng dẫn một số nội dung dạy học, kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông từ năm học 2025-2026. Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Sở GDĐT (Qua phòng Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông, gặp chuyên viên phụ trách bộ môn Ngữ văn) để được hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh./.

(Công văn này thay thế các công văn: 1698/SGDĐT-GDTrHTX ngày 25/7/2022 của tỉnh Khánh Hòa (cũ) về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; công văn 2579/SGDĐT-NVDH ngày 19/10/2022 về việc hướng dẫn một số nội dung về dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn cấp trung học, từ năm học 2022-2023; công văn số 2575/SGDĐT-NVDH ngày 02/10/2024 về việc hướng dẫn một số nội dung về dạy học, kiểm tra đánh giá, thi tuyển sinh vào lớp 10, thi chọn học sinh giỏi môn Ngữ văn cấp Trung học cơ sở, từ năm học 2024-2025; công văn 2682/SGDĐT-NVDH ngày 11/10/2024 về việc hướng dẫn một số nội dung môn Ngữ văn cấp Trung học phổ thông, từ năm học 2024-2025 của tỉnh Ninh Thuận (cũ)).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lãnh đạo Phòng GDMNPT;
- Lưu: VT; GDMNPT (Thi).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đình Thuần